TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS - ST.
Ngày 20/01/2025.

N H Â N D A N H
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thảo.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông **Mong Thái Dương.**
2 - Bà **Lô Thị Thúy Hà.**
- Th- ký phiên toà: Ông **Lang Thanh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Ông **Phan Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án Hình sự thụ lý số 02/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn S - Sinh năm 1966 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối TS, thị trấn KS, huyện QP, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị P (Đã chết); vợ: Phạm Thị L; con: Có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 384/05/HS – ST, ngày 14/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt Trần Văn S 06 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm" nhưng được trừ thời gian đã tạm giam 06 tháng (Từ ngày 26/4/2005 đến 25/10/2005). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh **Kim Văn M** - Sinh năm: 1987.

  Trú tại: Bản HV, xã CK, huyện QP, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 13 tháng 12 năm 2024, Trần Văn S đi bộ một mình từ nhà đến bản TP 2, xã MN, huyện QP để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực đường cạnh bờ sông thuộc bản TP 2 thì S gặp một người đàn ông không quen biết, tại đây S hỏi mua với người đàn ông này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.00đồng. Sau

khi mua được ma túy, Trần Văn S cất dấu vào trong túi quần bên trái rồi đi bộ về nhà, khi S vừa đi được một đoạn đường thuộc bản TP 2, xã MN, huyện QP thì bị tổ công tác Công an xã CK và Công an xã MN, huyện QP yêu cầu đứng lại kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói ni lông màu trắng (Nghi là ma túy Heroine) trong túi quần bên trái phía trước mà S đang mặc.

Bản kết luận giám định số: 06/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 19/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"+Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn S gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacentylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ NĐ – CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn S có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không phẩy hai gam).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/12/2024, Trần Văn S đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị tổ công tác Công an huyện xã CK và Công an xã MN, huyện QP, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Trần Văn S là 01 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không phẩy hai gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 03/CT - VKS - QP, ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QP, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QP vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện QP tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn S không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện QP, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện QP, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/12/2024, Trần Văn S đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị tổ công tác Công an xã CK và Công an xã MN, huyện QP, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Trần Văn S là 01 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không phẩy hai gam). Mục

đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh h- ởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức đ- ợc hành vi của mình là trái pháp luật nh- ng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong, Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Vợ bị cáo là bà Phạm Thị L được Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; được chủ tịch liên đoàn lao động huyện Quế Phong tặng giấy khen công nhận danh hiệu "Giỏi việc nước - đảm việc nhà". Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QP đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:* Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,2 gam Heroine. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện QP đã lấy toàn bộ 0,2 gam Heroine đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số mảnh bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Trần Văn S không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông không quen biết có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn S (Theo như lời khai của S) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Trần Văn S – 15 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/12/2024.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng mảnh bao ni lông màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Trần Văn S.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện QP với Chi cục thi hành án dân sự huyện QP, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo Trần Văn S có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quế Phong;
- Trại tạm giam; trại giam;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thảo